TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Chung cư T, xã H (trước đây là xã Đ, huyện H), thành phố H1. .

Chỗ ở hiện nay: Nhà số 4, thôn T1, xã H (trước đây là xã Đ, huyện H) thành phố H1.

- *Bị đơn*: Anh Tô Văn S, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Chung cư T, xã H (trước đây là xã Đ, huyện H), thành phố H1. .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Tô Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Tô Văn S có 01 con chung là cháu Tô Trung A, sinh ngày 03/12/2018.

Hai bên thoả thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tô Trung A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S cho đến khi chị H có yêu cầu mới hoặc khi có quyết

định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền .

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp hai bên gia đình: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006978 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- Phòng THAND khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã T2, huyện T3
(nay là xã T3), thành phố H1.
(GCNKH số 13/2018, đăng ký ngày 12/02/2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị An